

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Số -QĐ/HVBCTT-ĐT

QUYẾT ĐỊNH
về việc ban hành Quy định xét tuyển nghiên cứu sinh

Căn cứ Quyết định số 56-QĐ/HVCTQG ngày 10/01/2026 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ-TTg ngày 22/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 4807-QĐ/HVBCTT ngày 15/10/2021 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định xét tuyển nghiên cứu sinh của Học viện Báo chí và Tuyên truyền (Có Quy định kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ kỳ tuyển sinh nghiên cứu sinh đợt 1 năm 2026. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các đồng chí Trưởng ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng, Trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và thí sinh dự tuyển nghiên cứu sinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Học viện Chính trị quốc gia HCM (b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Ban Giám đốc Học viện;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn

*

QUY ĐỊNH XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/HVBCTT-ĐT ngày / /2026
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)*

1. Điều kiện dự tuyển tiến sĩ:

1.1. Điều kiện về văn bằng và công trình đã công bố:

a) Người dự tuyển có bằng thạc sĩ

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố đăng trên tạp chí khoa học có mã số ISSN (trong thời hạn 36 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển); hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

- Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

b) Trường hợp người dự tuyển chưa có bằng thạc sĩ:

Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, loại giỏi trở lên và có ít nhất 01 công trình khoa học đã công bố trên tạp chí khoa học có mã số ISSN trong thời hạn 36 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

1.2. Điều kiện về kinh nghiệm hoạt động chuyên môn:

- Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, loại giỏi trở lên không yêu cầu kinh nghiệm hoạt động chuyên môn.

- Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp thạc sĩ ngành đúng, ngành phù hợp nhóm 1 không yêu cầu kinh nghiệm hoạt động chuyên môn.

- Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp thạc sĩ ngành phù hợp nhóm 2: Phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực có liên quan đến ngành đăng ký xét tuyển tính đến ngày nộp hồ sơ.

- Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp thạc sĩ ngành phù hợp thuộc nhóm 3: Phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực có liên quan đến ngành đăng ký xét tuyển tính đến ngày nộp hồ sơ.

1.3. Danh mục ngành đúng, các ngành phù hợp nhóm 1, 2, 3 xét tuyển nghiên cứu sinh

1.3.1. Dành cho đối tượng tốt nghiệp đại học

Đã tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên được xét vào ngành đúng.

1.3.2. Dành cho đối tượng tốt nghiệp thạc sĩ

Đối tượng	Tên ngành/chuyên ngành	Số tín chỉ học bổ sung kiến thức
1. Ngành Báo chí học		
Ngành đúng	Báo chí	Không
Ngành phù hợp Nhóm 1	Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lãnh đạo, quản lý nhà nước về báo chí - truyền thông đại chúng (2 TC) 2. Lý luận và thực tiễn báo chí truyền thông đương đại (2 TC) 3. Kinh tế báo chí - truyền thông (2 TC) 4. Luật pháp và đạo đức trong thực tiễn báo chí - truyền thông (2 TC) 5. An ninh truyền thông (2 TC)
Ngành phù hợp Nhóm 2 <i>Thí sinh dự tuyển phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự tuyển</i>	Thông tin học, Khoa học thư viện, Lưu trữ học, Bảo tàng học, Xuất bản, Quản lý hệ thống thông tin, Quan hệ quốc tế, Thiết kế truyền thông; Truyền thông marketing; Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh, truyền hình; Biên kịch điện ảnh, truyền hình; Đạo diễn điện ảnh, truyền hình; Quay phim; Nhiếp ảnh; Công nghệ điện ảnh và truyền hình.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lãnh đạo, quản lý Nhà nước về báo chí - truyền thông đại chúng (2 TC) 2. Lý luận và thực tiễn báo chí truyền thông đương đại (2 TC) 3. Kinh tế báo chí - truyền thông (2 TC) 4. Luật pháp và đạo đức trong thực tiễn báo chí - truyền thông (2 TC) 5. An ninh truyền thông (2 TC) 6. Ngôn ngữ báo chí (2 TC) 7. Quản lý thông điệp báo chí - truyền thông (3 TC)
Ngành phù hợp Nhóm 3 <i>Thí sinh dự tuyển phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự tuyển</i>	Ngôn ngữ học; Hán Nôm; Văn học; Văn hoá học; Quản lý văn hoá; Kinh doanh xuất bản phẩm; Lý luận văn học; Văn học Việt Nam; Ngôn ngữ Việt Nam; Các ngành thuộc nhóm Ngôn ngữ, văn học và văn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lãnh đạo, quản lý Nhà nước về báo chí - truyền thông đại chúng (2 TC) 2. Lý luận và thực tiễn báo chí truyền thông đương đại (2 TC) 3. Kinh tế báo chí - truyền thông (2 TC)

	<p>hóa nước ngoài; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Quản lý kinh tế; Chính trị học; Chính sách công; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Công tác xã hội; Việt Nam học; Thông tin học; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật viễn thông; Điện tử viễn thông; Quản trị kinh doanh; Quản lý công; Quản lý nhà nước; Quản trị nhân lực; Thiết kế âm thanh, ánh sáng; Thiết kế mỹ thuật sân khấu điện ảnh; Thiết kế đồ họa; Đồ họa; Marketing; Thông tin cổ động; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Tình báo an ninh; Kế toán; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Luật; Luật kinh tế; Quản trị khách sạn; Kỹ thuật xét nghiệm Y học; Tài chính-ngân hàng; Phật học; Đông phương học; Công nghệ sinh học; Kinh tế phát triển; Kinh tế đầu tư; Công nghệ kỹ thuật hóa học; Các ngành thuộc nhóm ngành khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; các ngành nhóm An ninh, Quốc phòng.</p>	<p>4. Truyền thông đại chúng thế giới đương đại (2 TC) 5. Quản lý cơ quan báo chí và cơ sở truyền thông (2 TC) 6. Quản lý thông điệp báo chí - truyền thông (3 TC) 7. Nghiên cứu truyền thông (3 TC) 8. Báo chí và truyền thông xã hội (3 TC) 9. Truyền thông và quản trị thương hiệu báo chí - truyền thông (3 TC) 10. Tâm lý lãnh đạo, quản lý báo chí - truyền thông (3 TC)</p>
2. Ngành Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng		
Ngành đúng	Chính trị học	Không
Ngành phù hợp Nhóm 1	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Hồ Chí Minh học, Quan hệ quốc tế	<p>1. Cơ sở lý luận công tác tư tưởng (2 TC) 2. Tâm lý học trong hoạt</p>

		<p>động tư tưởng (2 TC)</p> <p>3. Công tác phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng- văn hóa (2TC)</p> <p>4. Công tác báo chí. Xuất bản của Đảng (2TC)</p> <p>5. Nghiên cứu và định hướng DLXH (2TC)</p>
<p>Ngành phù hợp Nhóm 2</p> <p><i>Thí sinh dự tuyển phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự tuyển</i></p>	<p>Kinh tế học, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Quản lý kinh tế, Xã hội học, Nhân học, Dân tộc học, Phát triển bền vững, Phát triển con người, Quyền con người, Tâm lý học, Tâm lý học lâm sàng, Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Quan hệ công chúng; Giáo dục học; Giáo dục chính trị; Báo chí học</p>	<p>1. Cơ sở lý luận công tác tư tưởng (2TC)</p> <p>2. Tâm lý học trong hoạt động tư tưởng (2TC)</p> <p>3. Hệ thống quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về công tác tư tưởng (3TC)</p> <p>4. Công tác phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng – văn hóa (2TC)</p> <p>5. Công tác văn hóa, văn nghệ của Đảng (2TC)</p> <p>6. Công tác báo chí, xuất bản của Đảng (2TC)</p> <p>7. Nghiên cứu và định hướng dư luận xã hội (2TC)</p>
<p>Ngành phù hợp Nhóm 3</p> <p><i>Thí sinh dự tuyển phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự tuyển</i></p>	<p>Địa lý học, Quốc tế học, Châu Á học, Đông phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học, Truyền thông đại chúng; Quản lý văn hóa, Quản lý giáo dục; Chính sách công; Lý luận và lịch sử giáo dục; Lý luận và phương pháp giáo dục; Tâm lý học giáo dục; Quản lý công; Tôn giáo học; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc</p>	<p>1. Hệ thống quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác tư tưởng (3TC)</p> <p>2. Cơ sở lý luận công tác tư tưởng (2TC)</p> <p>3. Tâm lý học trong hoạt động tư tưởng (2TC)</p> <p>4. Khoa học và nghệ thuật lãnh đạo (2TC)</p> <p>5. Lịch sử lý luận công tác tư tưởng (2TC)</p> <p>6. Công tác phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng – văn hóa (2TC)</p> <p>7. Công tác văn hóa, văn nghệ của Đảng (2TC)</p> <p>8. Công tác báo chí, xuất bản của Đảng (2TC)</p> <p>9. Nghiên cứu và định hướng dư luận xã hội (2TC)</p>

		<p>10. Công tác khoa giáo của Đảng (2 TC)</p> <p>11. Công tác tuyên truyền miệng và hoạt động của đội ngũ báo cáo viên (2TC)</p> <p>12. Công tác giáo dục lý luận chính trị và đạo đức cách mạng (2TC)</p>
3. Ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		
Ngành đúng	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Không
Ngành phù hợp Nhóm 1	Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử thế giới; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử Việt Nam; Khảo cổ học; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn học so sánh; Văn hóa học; Văn hóa so sánh.	<p>1. Chuyên đề nghiên cứu: Đảng lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới (2TC)</p> <p>2. Lý luận sử học (2TC)</p> <p>3. Chuyên đề nghiên cứu: Đảng lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (3 TC)</p> <p>4. Chuyên đề nghiên cứu: Đảng lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa (3TC)</p>
Ngành phù hợp Nhóm 2 <i>Thí sinh dự tuyển phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự tuyển</i>	Ngôn ngữ Việt Nam, Hán Nôm, Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, Lý luận văn học, Văn học Việt Nam, Văn học dân gian, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu, Văn học nước ngoài	<p>1. Chuyên đề nghiên cứu: Đảng lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới (2TC)</p> <p>2. Lý luận sử học (2TC)</p> <p>3. Chuyên đề nghiên cứu: Đảng lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (3 TC)</p> <p>4. Chuyên đề nghiên cứu: Đảng lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa (3TC)</p> <p>5. Tác phẩm của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.Lênin và Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản (3TC)</p> <p>6. Chuyên đề nghiên cứu: Đảng lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế thời kỳ đổi mới (2TC)</p>
Ngành phù hợp Nhóm 3	Kinh tế chính trị; Hồ Chí Minh học; Xã hội học;	1. Tư tưởng XHCN trong thời đại ngày nay (2TC)

<p><i>Thí sinh dự tuyển phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự tuyển</i></p>	<p>Chính trị học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quan hệ quốc tế; Báo chí học; Xuất bản; Quan hệ công chúng; Quan hệ quốc tế; nhóm ngành Luật; Tâm lý học; Khoa học quản lý; Dân tộc học; Nhân học; Quyền con người; Phát triển con người; Phát triển bền vững; Chính sách công; Quản lý công; Giáo dục học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn; Quản lý giáo dục</p>	<p>2. Một số chuyên đề lịch sử thế giới và lịch sử Việt Nam (3TC) 3. Một số vấn đề đạo đức trong giai đoạn hiện nay (3 TC) 4. Đảng lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới (2TC) 5. Lý luận sử học (2TC) 6. Chuyên đề nghiên cứu: Đảng lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (3TC) 7. Chuyên đề nghiên cứu Đảng lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa (3TC) 8. Tác phẩm của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.Lênin và Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản (3TC) 9. Chuyên đề nghiên cứu: Đảng lãnh đạo hoạt động đối ngoại thời kỳ đổi mới (2TC) 10. Chuyên đề nghiên cứu: Đảng lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế thời kỳ đổi mới (2 TC)</p>
<p>4. Ngành Quan hệ công chúng</p>		
<p>Ngành đúng</p>	<p>Quan hệ công chúng (chuyên ngành Quản trị truyền thông)</p>	<p>Không</p>
<p>Ngành phù hợp Nhóm 1</p>	<p>Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quảng cáo, Nghiên cứu truyền thông, Truyền thông marketing, Quản trị/lý truyền thông, Quản trị phương tiện kỹ thuật số và truyền thông, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông chuyên nghiệp, Chương trình cử</p>	<p>1. Chuyên đề nghiên cứu: Quản trị truyền thông và Quan hệ công chúng đương đại (3TC) 2. An ninh truyền thông (2TC) 3. Truyền thông thương hiệu (2TC) 4. Truyền thông hình ảnh</p>

	<p>nhân quốc tế Quảng cáo, PR và Truyền thông/Chương trình cử nhân quốc tế Quảng cáo, PR và thương hiệu, Truyền thông quốc tế, Công nghệ truyền thông. Các ngành hoặc chuyên ngành/chương trình đào tạo quốc tế về truyền thông gồm: Chuyên ngành Truyền thông đa phương tiện (chuyên ngành truyền thông nằm trong ngành Quản trị kinh doanh); Phương tiện truyền thông và truyền thông, Truyền thông chuyên nghiệp, Truyền thông marketing, Thiết kế truyền thông; Truyền thông số, Truyền thông mạng xã hội</p>	<p>địa phương và thương hiệu quốc gia. (2TC)</p>
<p>Ngành phù hợp Nhóm 2 <i>Thí sinh dự tuyển phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự tuyển</i></p>	<p>Lưu trữ học, Bảo tàng học, Xuất bản, Xã hội học, Quan hệ quốc tế, Thông tin học, Khoa học thư viện, Thông tin đối ngoại.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chuyên đề nghiên cứu: Quản trị truyền thông và Quan hệ công chúng đương đại (3TC) 2. An ninh truyền thông (2TC) 3. Truyền thông thương hiệu (2TC) 4. Truyền thông hình ảnh địa phương và thương hiệu quốc gia. (2TC) 5. Chuyên đề nghiên cứu: Truyền thông liên văn hóa (2 TC) 6. Văn hóa tiêu dùng và hành vi khách hàng (2 TC) 7. Chuyên đề nghiên cứu: Quản trị marketing trong doanh nghiệp (2TC)
<p>Ngành phù hợp Nhóm 3 <i>Thí sinh dự tuyển phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm</i></p>	<p>Quản trị kinh doanh, Quản trị Marketing, Công tác xã hội, Chính trị học; Triết học; Kinh tế chính trị; Chủ nghĩa</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chuyên đề nghiên cứu: Quản trị truyền thông và Quan hệ công chúng đương đại (3TC)

<p>việc trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự tuyển</p>	<p>xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Hồ Chí Minh học; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Giáo dục học; Giáo dục và phát triển cộng đồng; Quản lý Giáo dục; Lý luận và lịch sử mỹ thuật; Lý luận và lịch sử điện ảnh truyền hình; Lý luận và lịch sử mỹ thuật ứng dụng; Tâm lý học; Thông tin học; Y tế công cộng, Y học, Dược học Kinh doanh thương mại; Luật; Luật kinh tế; khoa học quản lý; chính sách công, Quản lý công; Quản trị nhân lực; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Quản lý công nghệ thông tin; Quản lý hệ thống thông tin; Ngôn ngữ Việt Nam; Văn học Việt Nam; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Nga; Ngôn ngữ Pháp; Ngôn ngữ Trung Quốc; Ngôn ngữ Đức; Ngôn ngữ Nhật; Ngôn ngữ Hàn Quốc; Văn học nước ngoài; Quản lý văn hóa, <i>Ngôn ngữ học, Hán Nôm, Văn học, Văn hoá học, Lý luận văn học, Kinh tế học, Kinh tế phát triển, Kinh tế đầu tư, Kinh tế quốc tế, Quản lý kinh tế, Tài chính-ngân hàng, Kế toán, Việt Nam học, Kỹ thuật viễn thông, Điện tử viễn thông, Công nghệ sinh học, Công nghệ kỹ thuật hóa học, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Kỹ thuật xét nghiệm Y học, Quản lý nhà nước, Quản trị khách sạn, Thiết kế</i></p>	<p>2. An ninh truyền thông (2TC) 3. Truyền thông thương hiệu (2TC) 4. Truyền thông hình ảnh địa phương và thương hiệu quốc gia. (2TC) 5. Chuyên đề nghiên cứu: Truyền thông liên văn hóa (2 TC) 6. Văn hóa tiêu dùng và hành vi khách hàng (2 TC) 7. Chuyên đề nghiên cứu: Quản trị marketing trong doanh nghiệp (2TC) 8. Chuyên đề nghiên cứu: Quản trị khủng hoảng truyền thông và phát ngôn, giao tiếp với báo chí (2 TC) 9. Truyền thông và xã hội (2TC) 10. Chuyên đề nghiên cứu: Quan hệ công chúng trong lãnh đạo, quản lý (2TC) 11. Chuyên đề nghiên cứu: Quản trị truyền thông nội bộ và văn hoá doanh nghiệp (2 TC) 12. Chuyên đề nghiên cứu: Kỹ năng viết cho công chúng mục tiêu (2 TC)</p>
--	--	---

	âm thanh, ánh sáng, Thiết kế mỹ thuật sân khấu điện ảnh, Thiết kế đồ họa, Đồ họa, Thông tin cổ động, Tình báo an ninh, Các ngành nhóm An ninh, Quốc phòng, Các ngành thuộc nhóm ngành khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên, Phật học, Đông phương học	
5. Ngành Triết học		
Ngành đúng	Triết học	Không
Ngành phù hợp Nhóm 1	Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc, Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Khảo cổ học, Ngôn ngữ học, Văn học, Văn học so sánh, Văn hóa học, Văn hóa dân gian, Quản lý văn hóa, Văn hóa so sánh, Hồ Chí Minh Học	1. Chuyên đề nghiên cứu: Lịch sử Triết học Phương Tây (nâng cao) (3TC) 2. Chuyên đề nghiên cứu: Tư tưởng triết học trong các tác phẩm kinh điển của Mác, Ăngghen, Lênin (3TC) 3. Các chuyên đề nghiên cứu về triết học Mác - Lênin (nâng cao) (3TC)
Ngành phù hợp Nhóm 2 <i>Thí sinh dự tuyển phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự tuyển</i>	Ngôn ngữ Việt Nam, Hán Nôm, Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam, Lý luận văn học, Văn học Việt Nam, Văn học dân gian, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Đức, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu, Văn học nước ngoài, Chính trị	1. Chuyên đề nghiên cứu: Lịch sử Triết học Phương Tây (nâng cao) (3TC) 2. Chuyên đề nghiên cứu: Tư tưởng triết học trong các tác phẩm kinh điển của Mác, Ăngghen, Lênin (3TC) 3. Các chuyên đề nghiên cứu về triết học Mác - Lênin (nâng cao) (3TC) 4. Chuyên đề nghiên cứu: Triết học Trung quốc - Ấn Độ cổ - trung đại (nâng

	học, xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.	cao) (2TC) 5. Lịch sử tư tưởng Triết học Việt Nam nâng cao (2TC) 6. Nhà nước và thị trường (2TC)
<p style="text-align: center;">Ngành phù hợp Nhóm 3</p> <p><i>Thí sinh dự tuyển phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự tuyển</i></p>	Nhóm ngành Kinh tế học; xã hội học; Quan hệ quốc tế; Báo chí học; Xuất bản; Quan hệ công chúng; nhóm ngành Luật; Tâm lý học; Khoa học quản lý; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Kinh tế quốc tế; Dân tộc học; Nhân học; Quyền con người; Phát triển con người; Phát triển bền vững; Nhóm ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường; Chính sách công; Quản lý công; Giáo dục học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn; Quản lý giáo dục; nhóm ngành An ninh - Quốc phòng.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Một số vấn đề đạo đức trong giai đoạn hiện nay (3TC) 2. Chuyên đề nghiên cứu: Lịch sử triết học phương Tây (nâng cao) (3TC) 3. Chuyên đề nghiên cứu: Tư tưởng triết học trong các tác phẩm kinh điển của Mác, Ăngghen, Lênin (3TC) 4. Các chuyên đề nghiên cứu về triết học Mác - Lênin (nâng cao) (3TC) 5. Thực tế Chính trị-xã hội 2 (3TC) 6. Chuyên đề nghiên cứu: Triết học Trung quốc - Ấn Độ cổ - trung đại (nâng cao) (2TC) 7. LS tư tưởng Triết học Việt Nam nâng cao (2TC) 8. Nhà nước và thị trường (2TC) 9. Chuyên đề nghiên cứu: Các vấn đề triết học về giá trị trong lịch sử triết học thế giới (2TC) 10. Chuyên đề nghiên cứu: Các tư tưởng triết học tiêu biểu trong thế giới đương đại (2TC)
6. Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước		
Ngành đúng	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	Không
Ngành phù hợp Nhóm 1	Chính trị học, Hồ Chí Minh học, Quan hệ quốc tế; Quản lý nhà nước; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nghiên cứu tác phẩm kinh điển về xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (3TC) 2. Chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng Đảng và Chính

		quyền nhà nước (3TC) 3. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức (nâng cao) (2TC) 3. Xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ (nâng cao) (2TC)
<p style="text-align: center;">Ngành phù hợp Nhóm 2</p> <p><i>Thí sinh dự tuyển phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự tuyển</i></p>	<p>- Các ngành có tên ngành “quản lý”, “quản trị”; các ngành thuộc lĩnh vực Pháp luật; lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi.</p> <p>- Các ngành Quản lý công; Chính sách công; Kinh tế chính trị; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Quan hệ công chúng; Giáo dục chính trị; Báo chí học.</p>	1. Chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (3TC) 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (2TC) 3. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức (nâng cao) (2TC) 4. Xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ (nâng cao) (2TC) 5. Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền (2TC) 6. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (nâng cao) (2TC) 7. Hành chính so sánh (2TC)
<p style="text-align: center;">Ngành phù hợp Nhóm 3</p> <p><i>Thí sinh dự tuyển phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự tuyển</i></p>	<p>- Các ngành thuộc lĩnh vực Nhân văn; lĩnh vực Báo chí và thông tin; lĩnh vực Kinh doanh và quản lý; lĩnh vực Dịch vụ xã hội; lĩnh vực An ninh, Quốc phòng (trừ những ngành cụ thể đã nêu trong ngành phù hợp nhóm 1, nhóm 2).</p> <p>- Các ngành Lý luận và lịch sử giáo dục; Lý luận và phương pháp giáo dục; Tâm lý học giáo dục, Tổ chức và quản lý vận tải.</p>	1. Nghiên cứu tác phẩm kinh điển về xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (3TC) 2. Chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (3TC) 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (2TC) 4. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước (2TC) 5. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức (nâng cao) (2TC) 6. Xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ (nâng cao)

		<p>(2TC)</p> <p>7. Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền (2TC)</p> <p>8. Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực trọng yếu (nâng cao) (2TC)</p> <p>Điều hành chính so sánh (2TC)</p> <p>Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và bảo vệ chính trị nội bộ (3TC)</p> <p>Tổ chức và nhân sự hành chính nhà nước (2TC)</p>
7. Ngành Xuất bản		
Ngành đúng	Xuất bản	Không
<p>Ngành phù hợp Nhóm 1</p>	<p>Báo chí, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng, Kinh doanh xuất bản phẩm</p>	<p>1. Quản lý xuất bản điện tử (2TC)</p> <p>2. Quản lý xuất bản sách lý luận chính trị (2TC)</p> <p>3. Chuẩn hoá tiếng Việt trong xuất bản phẩm (2TC)</p> <p>4. Quản lý xuất bản sách văn học nghệ thuật (2TC)</p> <p>5. Quản lý kinh tế xuất bản (2TC)</p>
<p>Ngành phù hợp Nhóm 2</p> <p><i>Thí sinh dự tuyển phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự tuyển</i></p>	<p>Quan hệ quốc tế, Thông tin học, Khoa học thư viện, Lưu trữ học, Bảo tàng học</p>	<p>1. Lãnh đạo, quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản (3TC)</p> <p>2. Quản lý xuất bản điện tử (2TC)</p> <p>3. Quản lý xuất bản sách lý luận chính trị (2TC)</p> <p>4. Quản lý xuất bản sách văn học nghệ thuật (2TC)</p> <p>5. Chuẩn hoá tiếng Việt trong xuất bản phẩm (2TC)</p> <p>6. Quản lý kinh tế xuất bản (2TC)</p> <p>7. Quản lý xuất bản sách giáo dục (2TC)</p>
<p>Ngành phù hợp Nhóm 3</p> <p><i>Thí sinh dự tuyển phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự tuyển</i></p>	<p>Giáo dục học; Quản lý giáo dục; Lý luận văn học; Ngôn ngữ Việt Nam; Hán Nôm; Văn học Việt Nam; Văn học dân gian; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Nga; Ngôn ngữ Pháp; Ngôn ngữ Trung</p>	<p>1. Lãnh đạo, quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản (3TC)</p> <p>2. Quản lý xuất bản điện tử (2TC)</p> <p>3. Quản lý xuất bản sách lý luận chính trị (2TC)</p> <p>4. Quản lý xuất bản sách</p>

	Quốc; Văn học nước ngoài; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử thế giới; Lịch sử Việt Nam; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hoá học; Quản lý văn hoá; Văn hoá dân gian; Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Hồ Chí Minh học; Xã hội học; Dân tộc học; Quan hệ quốc tế; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Công nghệ truyền thông; Công nghệ kỹ thuật in; Luật, Kinh tế chính trị; Quản lý kinh tế; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Tài chính - Ngân hàng; Khoa học quản lý; Thiết kế đồ hoạ	văn học nghệ thuật (2TC) 5. Chuẩn hoá tiếng Việt trong xuất bản phẩm (2TC) 6. Quản lý kinh tế xuất bản (2TC) 7. Quản lý xuất bản sách giáo dục (2TC) 8. Quản trị truyền thông trong hoạt động xuất bản (2TC) 9. Quản trị truyền thông và quan hệ công chúng đương đại (3TC) 10. Quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động xuất bản (2TC) 11. Kinh doanh xuất bản phẩm (2TC)
8. Ngành Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển		
Ngành đúng	Chính trị học	Không
Ngành phù hợp Nhóm 1	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Hồ Chí Minh học; Quan hệ quốc tế	1. Công nghệ chính trị (2TC) 2. Xung đột chính trị quốc tế (2TC) 3. Lịch sử chính trị Việt Nam (2TC) 4. Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam (2 TC) 5. Kỹ năng ra quyết định chính trị (2TC)
Ngành phù hợp Nhóm 2 <i>Thí sinh dự tuyển phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự tuyển</i>	kinh tế học, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Quản lý kinh tế, Xã hội học, Nhân học, Dân tộc học, Phát triển bền vững, phát	1. Công nghệ chính trị (2TC) 2. Xung đột chính trị quốc tế (2TC) 3. Lịch sử chính trị Việt Nam (2TC) 4. Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam (2TC)

	<p>triển con người, quyền con người, Tâm lý học, tâm lý lâm sàng, Địa lý học, Quốc tế học, Châu Á học, Đông Phương học, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Đông Nam Á học, Việt Nam học</p>	<p>5. Kỹ năng ra quyết định chính trị (2TC) 6. Giá trị tư tưởng chính trị Mác-Lê nin, Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay (3TC) 7. Đảng cầm quyền trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền (2TC)</p>
<p style="text-align: center;">Ngành phù hợp Nhóm 3 <i>Thí sinh dự tuyển phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự tuyển</i></p>	<p>Giáo dục học, Lý luận và phương pháp dạy học, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn, Giáo dục và phát triển cộng đồng, Quản lý giáo dục, Đo lường và đánh giá trong giáo dục, Giáo dục quốc tế và so sánh, Tôn giáo học, Lịch sử thế giới, Lịch sử Việt Nam, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Quản lý Văn hóa, Báo chí học, Truyền thông đại chúng, Quan hệ công chúng, Xuất bản, Quản lý công, Quản lý nhà nước, Luật, Luật hiến pháp và Luật hành chính, Luật dân sự và Tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; Luật kinh tế; Luật quốc tế, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học</p>	<p>1. Công nghệ chính trị (2TC) 2. Xung đột chính trị quốc tế (2TC) 3. Lịch sử chính trị Việt Nam (2TC) 4. Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam (2TC) 5. Kỹ năng ra quyết định chính trị (2TC) 6. Giá trị tư tưởng chính trị Mác-Lê nin, Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay (3TC) 7. Đảng cầm quyền trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền (2TC) 8. Thời đại ngày nay và định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam (2TC) 9. Hệ thống chính trị đương đại (2TC) 10. Chính trị quốc tế trong giai đoạn hiện nay (2TC) 10. Lý thuyết mô hình phát triển (2TC) 11. Cơ sở lý luận công tác tư tưởng (2TC)</p>

Đối tượng	Tên ngành/chuyên ngành	Số tín chỉ học bổ sung kiến thức
9. Ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học		
Ngành đúng	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Không
Ngành phù hợp Nhóm 1	Triết học; Tôn giáo học; Lịch sử thế giới; Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc; Lịch sử Việt Nam; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Hồ Chí Minh học; Khảo cổ học; Ngôn ngữ học; Quản lý văn hóa; Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quan hệ quốc tế; Dân tộc học; Di sản học; Phát triển con người	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học thuyết cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay (2 TC) 2. Học thuyết dân chủ xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay (2 TC) 3. Học thuyết sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân trong giai đoạn hiện nay (3 TC) 4. Chủ nghĩa xã hội khoa học về dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay (2 TC)
Ngành phù hợp Nhóm 2 <i>Thí sinh dự tuyển phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự tuyển</i>	Văn học; Văn học so sánh; Văn hóa học; Văn hóa dân gian; Xã hội học; Nhân học; Phát triển bền vững; Tâm lý học; Quản lý nhà nước; Luật; Lý luận lịch sử nhà nước và pháp luật; Kinh tế chính trị; Kinh tế phát triển; Quản lý kinh tế; Công tác xã hội; Nhóm ngành quản trị - Quản lý; Nhóm ngành khoa học giáo dục; nhóm ngành Báo chí và truyền thông	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học thuyết sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân trong giai đoạn hiện nay (3 TC) 2. Học thuyết cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay (2 TC) 3. Học thuyết dân chủ xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay (2 TC) 4. Chủ nghĩa xã hội khoa học về dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay (2 TC) 5. Tác phẩm tiêu biểu của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội khoa học (2 TC) 6. Chủ nghĩa xã hội hiện thực - thực trạng và triển vọng (2 TC) 7. Vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở Việt Nam hiện nay (2 tín chỉ)
Ngành phù hợp Nhóm 3 <i>Thí sinh dự tuyển phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến ngành dự tuyển</i>	Luật hiến pháp và luật hành chính; Kinh tế nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Y tế cộng đồng; Nhóm ngành Quản lý tài nguyên và môi trường; nhóm ngành An ninh và trật tự xã hội; nhóm ngành Quân sự; Nhóm ngành ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam; Nhóm ngành ngôn ngữ văn học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học thuyết sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân trong giai đoạn hiện nay (3 TC) 2. Học thuyết cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay (2 TC) 3. Học thuyết dân chủ xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay (2 TC) 4. Chủ nghĩa xã hội khoa học

	và văn hóa nước ngoài; nhóm ngành Khu vực học; nhóm ngành Công nghệ thông tin	về dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay (2 TC) 5. Tác phẩm tiêu biểu của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội khoa học (2 TC) 6. Chủ nghĩa xã hội hiện thực - thực trạng và triển vọng (2 TC) 7. Vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở Việt Nam hiện nay (2 TC) 8. Nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời đại kinh tế tri thức (2 TC) 9. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa trong thời đại ngày nay (2 TC) 10. Toàn cầu hóa và phong trào cách mạng thế giới hiện nay (2 TC) 11. Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam (2 TC) 12. Đảng lãnh đạo công tác tư tưởng (2 TC)
--	---	---

Trường hợp người dự tuyển có bằng thạc sĩ ngoài Danh mục nêu trên, cần có quyết định của cơ quan cử đi đào tạo để phù hợp với vị trí việc làm theo Nghị định 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 Quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

2. Quy trình xét tuyển và công nhận nghiên cứu sinh

2.1. Hội đồng tuyển sinh

Ban hành các Quyết định thành lập các Ban giúp việc Hội đồng tuyển sinh gồm: Ban Thư ký, Ban Rà soát hồ sơ, các Tiểu ban chuyên môn xét duyệt hồ sơ và chăm đề cương nghiên cứu và các nhiệm vụ khác theo Điều 8, khoản 6 Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

2.2. Ban Thư ký

Nhận đầy đủ hồ sơ và sắp xếp theo thứ tự danh mục hồ sơ trong thông báo tuyển sinh, bàn giao hồ sơ cho thư ký tiểu ban chuyên môn.

2.3. Tiểu ban chuyên môn chấm điểm hồ sơ

Tiểu ban chuyên môn gồm 7 thành viên, có trách nhiệm họp thống nhất phương án, đáp án theo phiếu đánh giá xét tuyển nghiên cứu sinh

- a) Kết quả học tập
- b) Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học
- c) Trình độ ngoại ngữ
- d) Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn

e) Ý kiến đánh giá ủng hộ trong thư giới thiệu

2.4. Tiểu ban chuyên môn chấm điểm đề cương nghiên cứu

a) Giá trị khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu

b) Mức độ khả thi khi thực hiện đề tài nghiên cứu

2.5. Thí sinh trình bày dự định nghiên cứu

a) Khả năng thuyết trình của thí sinh

Thí sinh trình bày đề cương nghiên cứu và kế hoạch thực hiện đề tài nghiên cứu trước Tiểu ban chuyên môn. Đề cương nghiên cứu của thí sinh phải phù hợp với các lĩnh vực, hướng nghiên cứu.

b) Khả năng sáng tạo, sự am hiểu về lĩnh vực nghiên cứu.

2.6. Tiểu ban chuyên môn phỏng vấn thí sinh

Tiểu ban chuyên môn đặt các câu hỏi phỏng vấn thí sinh về: mục đích, dự định, ý tưởng, tính khả thi của nghiên cứu và mong muốn đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

2.7. Tiểu ban chuyên môn kết luận điểm

Thành viên tiểu ban chuyên môn đánh giá phân loại thí sinh thông qua hồ sơ dự tuyển, kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ; trình độ ngoại ngữ; kinh nghiệm nghiên cứu khoa học; kinh nghiệm hoạt động chuyên môn; chất lượng và kết quả trình bày đề cương; ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ thí sinh trong thư giới thiệu.

2.8. Hội đồng tuyển sinh quyết định

Căn cứ các yêu cầu đánh giá, tiểu ban chuyên môn chấm điểm, thư ký tiểu ban chuyên môn tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại của các thành viên, theo danh sách thí sinh, chuyển kết quả về Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh.

Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ có trách nhiệm kiểm tra phiếu chấm và danh sách kết quả, tổng hợp kết quả chuyển cho Hội đồng tuyển sinh.

Hội đồng tuyển sinh họp, căn cứ vào kết quả xét tuyển của từng thí sinh xếp từ cao xuống thấp cho từng ngành/chuyên ngành đào tạo, Hội đồng tuyển sinh xác định điểm trúng tuyển, Ban Thư ký tổng hợp danh sách báo cáo Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh phê duyệt.

3. Tiêu chí đánh giá hồ sơ chuyên môn

Hồ sơ chuyên môn được đánh giá theo thang điểm 100 với các tiêu chí sau đây:

- **Kết quả học tập**: tối đa 12 điểm.

Tiêu chí này nhằm đánh giá năng lực học tập của thí sinh thông qua kết quả học tập đã đạt được ở bậc thạc sĩ (đối với thí sinh dự tuyển từ bậc thạc sĩ) hoặc ở bậc đại học (đối với thí sinh dự tuyển từ bậc đại học và tương đương). Thí sinh chỉ được hưởng điểm của bằng đại học hoặc bằng thạc sĩ, theo yêu cầu đầu vào xét tuyển. Việc đánh giá và cho điểm dựa trên kết quả xếp loại bằng và điểm trung bình toàn khóa học ở bậc đào tạo thạc sĩ hoặc ở bậc đào tạo đại học.

- Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học: tối đa 12 điểm.

Tiêu chí này nhằm đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học của thí sinh thông qua kinh nghiệm nghiên cứu khoa học đã đạt được. Việc đánh giá và cho điểm dựa vào số lượng, chất lượng các bài báo khoa học đã được đăng trên tạp chí khoa học, tuyển tập công trình hội nghị khoa học (có phản biện) thuộc lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo, các nghiên cứu khoa học các cấp có nội dung phù hợp với hướng dự định nghiên cứu của thí sinh.

Các công trình nghiên cứu hoặc bài báo khoa học có nhiều người tham gia, điểm được chia đều cho từng người. Với thí sinh có nhiều công trình nghiên cứu và nhiều bài báo, tổng không vượt quá 12 điểm. Không tính điểm đối với các giải thưởng hoặc bài báo khoa học ngoài thời hạn 3 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Chỉ cho điểm tối đa đối với bài báo khoa học đăng tạp chí chuyên ngành theo quy định.

- Năng lực ngoại ngữ: tối đa 7 điểm.

Tiêu chí này nhằm đánh giá năng lực ngoại ngữ của thí sinh thông qua các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ hợp lệ theo quy định. Việc đánh giá và cho điểm dựa trên một văn bằng, chứng chỉ có số điểm cao nhất. Chứng chỉ ngoại ngữ phải còn trong thời hạn 2 năm tính từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ.

(Danh sách các chứng chỉ ngoại ngữ)

TT	Chứng chỉ	Trình độ/Thang điểm		
		Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4	Tương đương Bậc 5
1	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93	94 - 113
2	TOEFL ITP	450-499	500 - 626	627 - 677
3	IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5	7.0 - 8.0

4	Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140 - 159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160 - 179	Cambridge Advanced English/ Linguaskill. Thang điểm: 180-199
5	TOEIC	Nghe: 275 - 399 Đọc: 275 - 384 Nói: 120 - 159 Viết: 120 - 149	Nghe: 400 - 489 Đọc: 385 - 454 Nói: 160 - 179 Viết: 150 - 179	Nghe: 490-495 Đọc: 455-495 Nói: 180-200 Viết: 180-200
6	Aptis ESOL International Certificate	B1	B2	C1
7	Pearson English International Certificate	Level 2	Level 3	Level 4
8	PTE Academic	43 – 58	59 - 75	76-84
9	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue	
10	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2	
11	The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)	
12	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4	
13	Japanese Language Proficiency Test	N4	N3	

	(JLPT)			
14	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2	

- Kinh nghiệm hoạt động chuyên môn: tối đa 5 điểm.

Tiêu chí này nhằm đánh giá kinh nghiệm thực tiễn của thí sinh liên quan đến lĩnh vực đăng ký dự tuyển. Việc đánh giá và cho điểm dựa trên các minh chứng: quyết định tuyển dụng, quyết định bổ nhiệm, xác nhận kinh nghiệm hoạt động chuyên môn, lý lịch khoa học của cơ quan cử thí sinh dự tuyển.

- Ý kiến đánh giá và ủng hộ trong thư giới thiệu: tối đa 4 điểm.

Tiêu chí này nhằm đánh giá năng lực và phẩm chất của thí sinh thông qua thư giới thiệu. Việc đánh giá và cho điểm dựa trên mức độ ủng hộ trong thư giới thiệu.

- Đề cương nghiên cứu: tối đa 40 điểm.

Tiêu chí này nhằm đánh giá ý nghĩa khoa học và thực tiễn, tính khả thi của vấn đề hoặc lĩnh vực nghiên cứu thông qua nội dung, hình thức đề cương. Việc đánh giá và cho điểm dựa trên: giá trị khoa học và thực tiễn của vấn đề hoặc lĩnh vực nghiên cứu, sự phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển, tính thời sự và sáng tạo, sự rõ ràng của mục tiêu nghiên cứu, triển vọng ứng dụng kết quả nghiên cứu; mức độ khả thi của vấn đề hoặc lĩnh vực nghiên cứu thông qua năng lực, kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong đề cương nghiên cứu, dự kiến kế hoạch thực hiện đề tài nghiên cứu.

- Trình bày dự định nghiên cứu của thí sinh: tối đa 20 điểm.

Tiêu chí này nhằm đánh giá thí sinh về các mặt: tính cách, trí tuệ, ý tưởng, mong muốn đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, tính khả thi trong kế hoạch đào tạo...

4. Cách tính điểm để xếp loại thí sinh được quy định như sau:

- Từ 90 điểm đến 100 điểm: xếp loại Xuất sắc.
- Từ 80 điểm đến dưới 90 điểm: xếp loại Giỏi.
- Từ 70 điểm đến dưới 80 điểm: xếp loại Khá.
- Từ 55 điểm đến dưới 70 điểm: xếp loại Trung bình.
- Dưới 55 điểm: không đạt.

5. Thông báo kết quả xét tuyển và danh sách trúng tuyển

Hội đồng Tuyển sinh xét tuyển theo thông báo tuyển sinh đã công bố để xác định danh sách thí sinh trúng tuyển căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh đã được Giám đốc quyết định cho từng ngành/chuyên ngành đào tạo. Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng Tuyển sinh phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển.

6. Gửi giấy báo trúng tuyển và nhập học

Căn cứ danh sách thí sinh trúng tuyển đã được Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng Tuyển sinh phê duyệt, Ban Thư ký in và gửi giấy báo trúng tuyển và nhập học đến các thí sinh.

7. Công nhận nghiên cứu sinh

Chậm nhất sau 15 ngày kể từ khi thí sinh đăng ký nhập học chính thức, thí sinh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính cùng các văn bản cần nộp khi nhập học, Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng Tuyển sinh ban hành quyết định công nhận nghiên cứu sinh theo ngành/chuyên ngành đào tạo, dự kiến tên đề tài, dự kiến phân công người hướng dẫn và thời gian đào tạo của nghiên cứu sinh.